

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103002310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/07/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: ____/ĐKGD do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp
ngày __ tháng __ năm ____)

Bản công bố thông tin và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH (SUNIMEX MATERIAL)

Địa chỉ: 202-204 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp. HCM

Địa chỉ liên lạc: 39A Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84.8) 38360865

Fax: (84.8) 38294100

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG (ORS)

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 39144290

Fax: (84.8) 39142295

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Trần Tấn Hùng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84.8) 38360790

Fax: (84.8) 38360875

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103002310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/07/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 2.000.000 (Hai triệu) cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Tổ chức Kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39305163

Fax: (84.8) 39304281

Website: www.aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

Tổ chức cam kết hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Trụ sở chính: 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.08) 39144290

Fax: (84.08) 39142295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro thị trường.....	3
4. Rủi ro về tỷ giá.....	4
5. Rủi ro khác.....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	4
III. CÁC KHÁI NIỆM	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	22
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
9. Chính sách đối với người lao động	26
10. Chính sách cổ tức	27
11. Tình hình hoạt động tài chính	27
c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	28
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
13. Tài sản.....	41
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	44
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	45
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	45



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	45
1. Loại chứng khoán:.....	45
2. Mệnh giá:	45
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:	45
4. Phương pháp tính giá:.....	46
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	46
6. Các loại thuế có liên quan.....	46
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	48
1. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	48
2. Tổ chức kiểm toán.....	49
VII. PHỤ LỤC	49



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu vào các mặt hàng là nguyên vật liệu nhập khẩu như: ván gỗ ép, dụng cụ điện, ống cao su thủy lực, kim loại, hạt nhựa,... nên tốc độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam cũng như trên thế giới là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Kinh tế tăng trưởng nhanh sẽ làm tăng sức mua của người tiêu dùng và ngược lại.

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 là gần 8,5%. Năm 2008, chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát gia tăng, tốc độ tăng trưởng GDP giảm, chỉ đạt 6,25%. Năm 2009, được đánh giá là năm khó khăn đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, vì vậy tốc độ tăng trưởng năm 2009 được dự báo là khá thấp và được dự báo là khoảng trên dưới 6%, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia phân tích kinh tế, kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ sớm phục hồi và tăng trưởng ổn định trong những năm tới. Gần đây, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, giảm lạm phát và tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế qua các gói kích cầu, giảm lãi suất,... Do đó, rủi ro về kinh tế đối với Công ty trong những năm tới sẽ không cao.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật như Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty và các quy định khác có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, nên tính ổn định của các văn bản quy phạm pháp luật này chưa cao, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro thị trường

Hiện nay, trên thị trường nhiều hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hàng giả, hàng nhái, kém phẩm chất cạnh tranh về giá làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận cũng như thị trường của Công ty.

Các sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành



trong nước cũng như trong khu vực, tuy nhiên, với lợi thế về mặt bằng kinh doanh thuận lợi và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh ngành hàng này, rủi ro về thị trường đối với Công ty được hạn chế.

4. Rủi ro về tỷ giá

Công ty hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu, do vậy lượng tiền ngoại tệ hàng năm của Công ty giao dịch rất lớn, nên những biến động tỷ giá liên quan đến đồng ngoại tệ của thị trường mà Công ty có hoạt động giao thương sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ không chỉ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH

Ông VƯƠNG CÔNG MINH	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông TRẦN TẤN HÙNG	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông VÕ MINH HOÀNG	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Bà ĐỖ THỊ HOÀNG NGỌC	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Đại diện theo pháp luật:

Bà VŨ HỒNG HẠNH	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông (ORS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và



căn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	: Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
SGDCK HN	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Công ty	: Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
ORS	: Tên Giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
Điều lệ	: Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	: Báo cáo tài chính
UBND	: Ủy ban nhân dân
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
VAT/Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển



Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành tiền thân là Xí nghiệp Cung ứng Vật tư Tổng hợp Quận I, được thành lập theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 8/4/1978 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này Xí nghiệp là một đơn vị kinh doanh và hạch toán độc lập, chịu sự lãnh đạo của UBND Quận I.

Đến ngày 12/3/1985 theo Quyết định của UBND TP.HCM số 38/QĐ-UBND, Xí nghiệp Cung ứng Vật tư Tổng hợp được chuyển tên thành Công ty Cung ứng Vật tư, gọi tắt là Công ty Vật tư Quận I. Trên cơ sở Quyết định này, Công ty được xem là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được cấp và vay vốn, được mở tài khoản tại Ngân hàng.

Để phù hợp với nền kinh tế, các đơn vị sản xuất kinh doanh phải tiến hành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tinh giảm lao động tiến tới hình thành bộ máy quản lý gọn nhẹ và đạt hiệu quả cao trong công tác. Theo chủ trương của UBND TP. HCM, ngày 12/4/1990 UBND TP. HCM ra Quyết định số 1448/QĐ-UB sát nhập Công ty Vật tư Quận I vào Liên hiệp Sản xuất Kinh doanh Nhập khẩu Quận I (với tên giao dịch là SUNIMEX). Theo Quyết định này, Công ty Vật tư Quận I vẫn là đơn vị hạch toán có tư cách pháp nhân, được quyền sử dụng con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo phương hướng kế hoạch chung của Liên hiệp, đồng thời chịu sự quản lý toàn diện của Liên hiệp. Sau đó với Nghị định 388 của UBND TP. HCM, Công ty Vật tư Quận I sát nhập vào Công ty Xuất nhập khẩu và Dịch vụ Quận I (SUNIMEX - Tiền thân là Liên hiệp Sản xuất kinh doanh Nhập khẩu Quận I).

Đến năm 2001, Công ty trở thành thành viên của Tổng Công ty Bến Thành theo Quyết định số 914/QĐ-UB của UBND TP. HCM với tên giao dịch là Công ty Vật tư Bến Thành (SUNIMEX MATERIAL).

Công ty được chuyển thành mô hình Công ty Cổ phần vào ngày 9/12/2003 với tên giao dịch là Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành theo Quyết định số 5332/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân dân Tp. HCM, thực tế hoạt động theo mô hình mới từ ngày 01/06/2004.

1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH**
- Tên tiếng Anh : **BEN THANH MATERIAL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **SUNIMEX MATERIAL**
- Logo :





- Địa chỉ : 200-202-204 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp. HCM
- Địa chỉ liên lạc : 39A Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại : (84-8) 38360865
- Fax : (84-8) 38294100
- Email : sunimex.vtl@hcm.vnn.vn
- Website : www.sunimex-material.com.vn
- Vốn điều lệ hiện tại : **20.000.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ đồng)
(Theo Giấy CNĐKKD)
- Tổng số cổ phần : 2.000.000 (Hai triệu) cổ phần phổ thông
- Giấy CNĐKKD : 4103002310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 13/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/07/2009.
- Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng gia dụng, lương thực thực phẩm, kim khí điện máy, thiết bị phụ tùng, công nghệ phẩm, vật liệu xây dựng, chất đốt khí hóa lỏng, phân bón, vật tư nông lâm ngư nghiệp, sắt thép hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nhựa vải sợi, giấy các loại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Sản xuất, gia công các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng (không tái chế phế thải giấy nhựa kim loại và xi mạ điện tại trụ sở). Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.

Đại lý kinh doanh xăng dầu, cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà ở. Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, mua bán nhà. Kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, dịch vụ cho thuê xe. Bán buôn ô tô đầu kéo.

▪ ***Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty:***

Từ khi thành lập Công ty Cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành đã tiến hành 01 đợt tăng vốn điều lệ.

Căn cứ Nghị quyết 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2007 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Vật tư Bến Thành và Nghị quyết 03/NQ-HĐQT.07 ngày 29/05/07 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Bến Thành, ngày 29/06/2007 đến 10/12/2007 công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 9 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Chi tiết phát hành cụ thể như sau:



Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vật tư Bến Thành
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Tổng số lượng cổ phần phát hành	:	1.100.000 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng/CP
Hình thức phát hành	:	Phát hành riêng lẻ
Tổng số lượng cổ đông trước khi phát hành cổ phần tăng vốn (Danh sách cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần, chốt ngày 08/06/2007)	:	80 cổ đông
Đối tượng chào bán cổ phần	:	<ul style="list-style-type: none">➤ Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 120.000 cổ phần, trị giá 1.200.000.000 đồng. Số lượng cổ đông: 80 cổ đông.➤ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 306.000 cổ phần, trị giá 3.060.000.000 đồng. Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 85 cổ đông (Bao gồm: 80 cổ đông hiện hữu và 05 cổ đông mua qua chuyển nhượng quyền).➤ Chào bán cho cán bộ nhân viên: 45.000 cổ phần, trị giá 450.000.000 đồng. Số lượng cổ đông: 83 cổ đông (Bao gồm: 80 cổ đông hiện hữu và 03 cổ đông mới).➤ Phát hành cho các nhà đầu tư bên ngoài: 629.000 cổ phần, trị giá 6.290.000.000 đồng. Số lượng nhà đầu tư tham gia mua cổ phần: 09 nhà đầu tư (Bao gồm: 05 tổ chức và 04 cá nhân).
Tổng số lượng cổ đông sau đợt phát hành, tính đến ngày 10/12/2007	:	97 cổ đông



2. Cơ cấu tổ chức công ty

❖ TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Địa chỉ : 200-202-204 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp. HCM
Địa chỉ liên lạc : 39A Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : (84-8) 38 360 866 Fax: (84-8) 38 360 875

❖ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

▪ Cửa hàng vật tư số 1

Địa chỉ : 37 Yersin, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 829 749
Chức năng : Chuyên kinh doanh các mặt hàng dụng cụ điện cầm tay.

▪ Cửa hàng vật tư số 2

Địa chỉ : 64 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 371 708
Chức năng : Chuyên kinh doanh giấy bao bì các loại.

▪ Cửa hàng vật tư số 3

Địa chỉ : 4 Calmette, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 294 035
Chức năng : Chuyên kinh doanh nguyên liệu nhựa và thép, giấy các loại.

▪ Cửa hàng vật tư số 4

Địa chỉ : 35 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 295 107
Chức năng : Chuyên kinh doanh ván gỗ ép các loại, ô tô đầu kéo.

▪ Cửa hàng vật tư số 5

Địa chỉ : 39 A Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 360 874
Chức năng : Chuyên kinh doanh các mặt hàng điện gia dụng, thép, Inox, màng nhựa, nhôm và các loại motor 3 phase.

▪ Cửa hàng vật tư số 6

Địa chỉ : 39 A Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 360 869



Chức năng : Chuyên kinh doanh các mặt hàng thép và giấy làm bao cement.

▪ **Cửa hàng vật tư số 7**

Địa chỉ : 39 A Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 360 872

Chức năng : Chuyên kinh doanh các mặt hàng, giấy bao bì, titanium và các loại hóa chất xử lý nước dùng trong ngành dệt nhuộm

▪ **Trung tâm kinh doanh vật tư Calmette**

Địa chỉ : 6-8 Calmette, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 232 313

Chức năng : Chuyên kinh doanh các loại nhựa : PE, HDPE, PP

▪ **Trung tâm thương mại vật tư Yersin**

Địa chỉ : 33 -35 Yersin, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 293 118

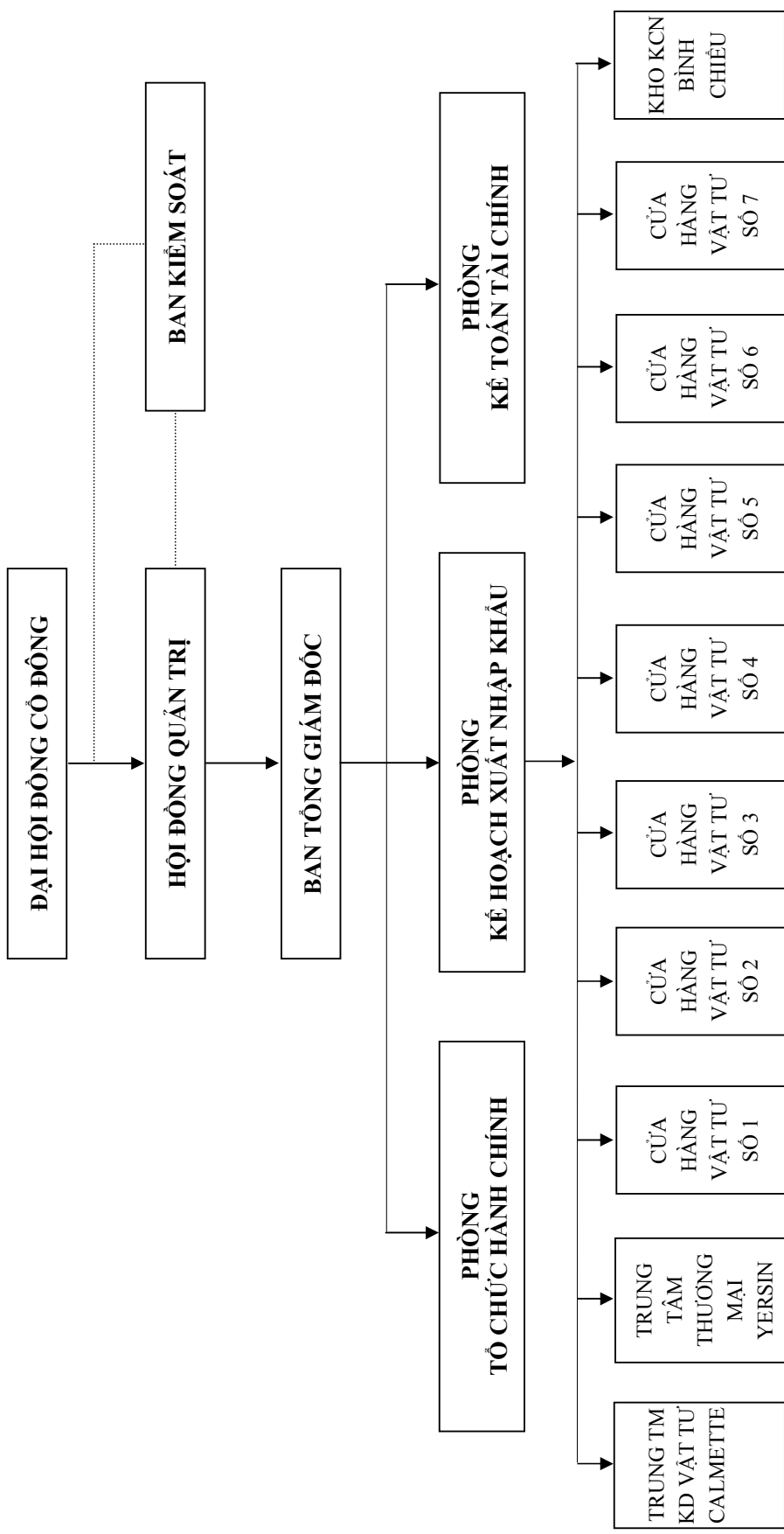
Chức năng : Chuyên kinh doanh các mặt hàng dụng cụ điện và phụ tùng các loại

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1. Sơ đồ tổ chức



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH





3.2. Chức năng nhiệm vụ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; quyết định các phương án phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu
- Phòng Kế toán Tài chính



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 30/11/2009

Stt	Tên	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD/ CMND	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trục, Q.1, TP.HCM	4106000101	676.260	6.762.600.000	33,81%
2	Đặng Văn Lương	39 Huỳnh Khương Ninh, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM	021575233	138.314	1.383.140.000	6,92%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phan Thành	39 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	045085	101.100	1.011.000.000	5.06%
4	Trần Đức Phú	18A Nam Quốc Cang, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	021773414	100.745	1.007.450.000	5.04%

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 30/11/2009

Stt	Tên	Địa chỉ	Giấy CN ĐKKD/ CMND	Số CP nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trục, Q.1, TP.HCM	4106000101	676.260	6.762.600.000	33,81%
2	Đặng Văn Lương	39 Huỳnh Khương Ninh, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM	021575233	138.314	1.383.140.000	6,92%

Ghi chú: Công ty đăng ký kinh doanh kể từ ngày 13/05/2004 do vậy kể từ ngày 13/05/2007, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 30/11/2009



Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	2.000.000	20.000.000.000	100,00%
	- Cổ đông nhà nước	676.260	6.762.600.000	33,81%
	- Cổ đông nội bộ (HĐQT, BGD, BKS, KTT)	154.891	1.548.910.000	7,75%
	- Cổ đông là CBCNV	311.667	3.116.670.000	15,58%
	- Cổ đông ngoài công ty			
	• Tổ chức	281.912	2.819.120.000	14,10%
	• Cá nhân	575.270	5.752.700.000	28,76%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	2.000.000	20.000.000.000	100,00%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.2. Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là nhập khẩu vật tư, nguyên vật liệu để tiêu thụ trong nước với số lượng khá lớn, cộng với lợi thế về hệ thống cửa hàng tại các địa điểm thuận lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, dịch vụ thương mại, mua bán hàng hóa của Công ty tương đối thuận lợi với các sản phẩm nhập khẩu để cung cấp cho thị trường trong nước, bao gồm các sản phẩm chính như sau:



➤ **Ván gỗ ép**

- Nhà cung cấp: Công ty Siam, Công ty Ever Green Fibre Board Co.,Ltd.
- Công ty nhập trực tiếp từ nhà cung cấp trên và phân phối cho các khách hàng có nhu cầu tại TPHCM và các tỉnh lân cận. Dự kiến nhu cầu mặt hàng này trong tương lai vẫn rất lớn.
- Đây là vật liệu sơ cấp dùng để sản xuất các mặt hàng gia dụng, trang trí nội thất. Là mặt hàng kinh doanh chính của cửa hàng kinh doanh vật tư số 4.
- Hiện Công ty cung ứng nhiều loại ván ép với quy cách và chủng loại đa dạng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



➤ **Sản phẩm kim loại**

- Nhà cung cấp: các công ty Tetsusho Kayaba Corporation, Kyodo Co. Inc., Nippon steel trading Co. Ltd.
- Các mặt hàng thép của Công ty đa dạng chủng loại: thép xây dựng (thép cuộn, thép tròn), thép hình, nhôm tấm.
- Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và xây dựng cả nước, mặt hàng thép đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu thương mại của Công ty trong thời gian tới.



➤ **Dụng cụ điện cầm tay**

- Nhà cung cấp: MAKITA (Thaiseng Trading Co. Ltd.)
- Các sản phẩm mà Công ty cung cấp chủ yếu là máy cưa, máy cắt, máy khoan, máy đánh bóng, máy mài, máy phun nước và rửa xe ... cho thị trường Tp. HCM và các vùng lân cận.



➤ **Giấy các loại**



- Nhà cung cấp: (Chengloong) Dragon Assosiate.
- Nhóm sản phẩm của Công ty chủ yếu là giấy cuộn, giấy filter các loại với nhiều khổ lớn nhỏ khác nhau, là nguyên liệu đầu vào cho các công ty sản xuất bao bì carton.



➤ **Hạt nhựa**

- Nhà cung cấp: Marubeni Chemical Asia Pacific Pte. Ltd., (SABIC) Intraco Trading Pte. Ltd.
- Nhóm sản phẩm nhựa của Công ty tập trung chủ yếu vào ống nhựa, phụ tùng ống nhựa phục vụ cho các công trình xây dựng, công trình công nghiệp ...



➤ **Ống cao su thủy lực**

- Nhà cung cấp: SEMPERIT (Ao)
- Dùng trong ngành công nghiệp, ống phun khí, phun sơn,...



6.2. Hoạt động đầu tư dự án

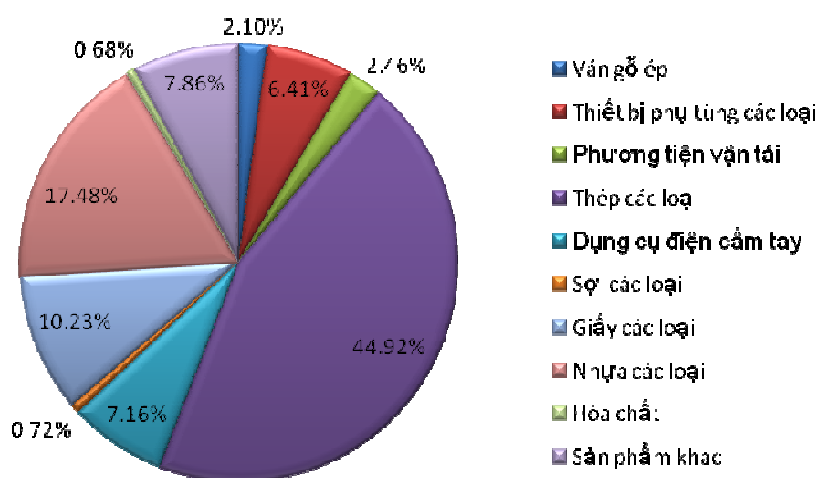
Hiện tại, Công ty đang tập trung triển khai dự án xây dựng cao ốc văn phòng cho thuê tại số 200 – 202 – 204 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. HCM. Chi tiết dự án như sau:

- Diện tích đất : 286 m²
- Diện tích sàn xây dựng : 3.362 m²
- Diện tích sàn cho thuê : 1.657 m²
- Quy mô xây dựng : 10 tầng
- Tổng vốn đầu tư dự kiến : 25 tỷ đồng
- Thời gian khởi công xây dựng : Tháng 11/2009
- Thời gian dự kiến hoàn thành : Tháng 05/2011



**6.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm**

STT	DOANH THU BÁN SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	Năm 2007		Năm 2008	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Ván gỗ ép	52.796	16,88%	5.922	2,10%
2	Thiết bị phụ tùng các loại	8.599	2,75%	18.089	6,41%
3	Phương tiện vận tải	1.158	0,37%	6.948	2,46%
3	Thép các loại	123.644	39,52%	126.855	44,92%
4	Dụng cụ điện cầm tay	23.839	7,62%	20.212	7,16%
5	Sợi các loại	2.497	0,80%	2.022	0,72%
6	Giấy các loại	16.522	5,28%	28.896	10,23%
7	Nhựa các loại	52.899	16,91%	49.357	17,48%
8	Hóa chất	3.574	1,14%	1.921	0,68%
9	Sản phẩm khác	27.305	8,73%	22.191	7,86%
	Tổng doanh thu	312.833	100%	282.413	100%

Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2008

**6.4. Nguyên vật liệu****a. Nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu của Công ty được cung cấp bởi nhiều nguồn khác nhau, từ các nước Nhật, Canada, Ý, Ấn Độ, Indonesia,... Đây là các nhà cung cấp nổi tiếng trên thế giới về các sản phẩm vật tư, nguyên vật liệu có chất lượng cao và ổn định.

➤ *Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính của Công ty hiện nay:*

Stt	Nguyên vật liệu	Xuất xứ	Nhà cung cấp
1	Thép	Japan	Sakai Kouhan Co.,Ltd
2	Thép	Canada	Canadian Steel network Inc
3	Thép	Italy	Tecnosid S.R.L
4	Dụng cụ điện	Japan	Thaiseng trading co.,ltd
5	Nhôm	India	Hindalco Industries Ltd
6	Giấy bao bì	Indonesia	PT Indah Kiat Pulp paper
7	Giấy bao bì	Taiwan	Dragon Associate co.,ltd
8	Ván gỗ ép	Malaysia	Evergreen Fibreboard berhad

➤ *Cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu qua các năm:*

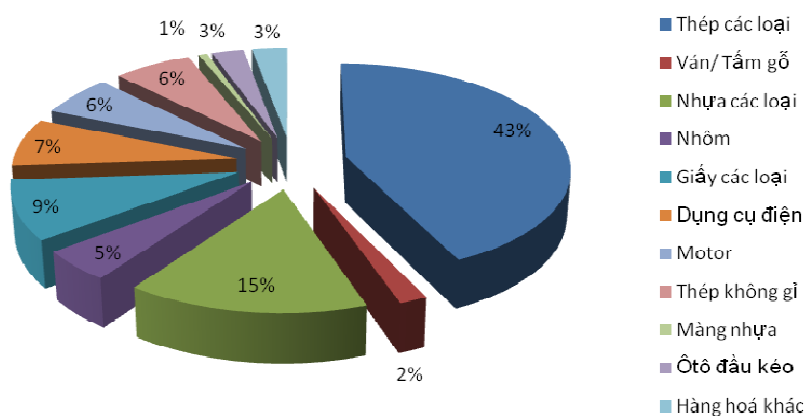
STT	MẶT HÀNG	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
		Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)	Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)	Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)
1	Thép các loại	3.913.226	26,01%	6.390.978	39,33%	6.027.939	42,88%
2	Ván/ Tấm gỗ	3.475.697	23,10%	2.343.582	14,42%	251.946	1,79%
3	Nhựa các loại	2.812.146	18,69%	2.786.473	17,15%	2.151.185	15,30%
4	Nhôm	1.429.158	9,50%	972.391	5,99%	669.752	4,76%
5	Giấy các loại	1.047.487	6,96%	818.950	5,04%	1.290.726	9,18%
6	Dụng cụ điện	857.212	5,70%	1.415.721	8,71%	1.033.948	7,35%
7	Motor	222.970	1,48%	468.211	2,88%	867.363	6,17%
8	Thép không gỉ	193.337	1,28%	399.470	2,46%	899.445	6,40%



9	Màng nhựa	117.874	0,78%	328.269	2,02%	99.378	0,71%
10	Ô tô đầu kéo	-	-	-	-	365.000	2,60%
11	Hàng hoá khác	978.393	6,50%	324.177	2,00%	402.618	2,86%
Tổng cộng		15.047.500	100%	16.248.222	100%	14.059.300	100%

Nguồn: Phòng Kế hoạch XNK

Cơ cấu nhập khẩu năm 2008



b. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Nguồn hàng hóa kinh doanh của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài nên phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động giá cả, tỷ giá và tình hình cung cấp của nước ngoài. Để đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa kinh doanh ổn định, Công ty đã xây dựng mối quan hệ truyền thống gắn bó lâu dài với các nhà cung cấp có uy tín ở nhiều quốc gia trên thế giới, thông qua việc ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, đảm bảo sự ổn định về mặt chất lượng, thời gian cung cấp và giá cả hợp lý.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Doanh thu và lợi nhuận của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sản lượng tiêu thụ của khách hàng, chênh lệch giữa giá bán và giá cung ứng của các nhà sản xuất, do đó khi giá cả các loại nguyên vật liệu đầu vào trên thị trường biến động thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng bị ảnh hưởng.



Đặc biệt là sản phẩm thép các loại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, những năm gần đây giá phôi thép trên thị trường liên tục biến động làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm của Công ty, gây khó khăn không ít cho Công ty trong việc dự đoán xu hướng giá thép trên thị trường. Từ đầu năm 2009 đến nay, giá thép trên thị trường nhìn chung biến động theo chiều hướng tăng nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty về mặt hàng này cũng tăng theo, chủ yếu là do chênh lệch giá vốn hàng tồn kho. Tuy nhiên, nếu giá cả các loại nguyên vật liệu này tăng cao trong thời gian dài thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình kinh doanh của Công ty do sức tiêu thụ của thị trường giảm.

Công ty luôn cố gắng có những giải pháp thích hợp để khắc phục việc biến động giá nguyên vật liệu ảnh hưởng tới doanh thu nhằm tối đa hóa lợi nhuận như: thường xuyên theo dõi tình hình giá cả các loại nguyên liệu thép, nhựa, ván gỗ ép, giấy,..., xây dựng chính sách dự trữ tồn kho hợp lý, chú trọng việc lựa chọn đối tác là các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường.

6.5. Chi phí sản xuất

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mang tính chất thương mại, nên chi phí kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào giá cung ứng của nhà sản xuất và chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty, trung bình giá vốn hàng bán chiếm khoảng 96% doanh thu thuần hàng năm của Công ty.

Cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện trong bảng sau:

Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị (triệu đồng)	% so với DTT ^(a)	Giá trị (triệu đồng)	% so với DTT ^(a)	Giá trị (triệu đồng)	% so với DTT ^(a)
Giá vốn hàng bán	303.241	96,93%	271.631	96,18%	210.521	96,46%
Chi phí bán hàng	3.741	1,20%	3.197	1,13%	2.668	1,22%
Chi phí quản lý DN	2.260	0,72%	2.792	0,99%	2.821	1,29%
Chi phí tài chính	4.245	1,36%	8.466	3,00%	2.337	1,07%
Doanh thu thuần	312.833	-	282.413	-	218.241	-
Tổng cộng	313.487	100,21%	286.086	101,30%	218.347	100,05%

^(a): Doanh thu thuần

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007-2008 và BCTC Quý 3/2009 của Công ty CP Vật tư Bến Thành



6.6. Tình hình quản lý chất lượng sản phẩm


Với uy tín của một công ty hoạt động lâu năm trong ngành thương mại mua bán vật tư, nguồn nhập khẩu các sản phẩm để phân phối tại thị trường Việt Nam chủ yếu từ các nhà sản xuất lớn có uy tín như MAKITA (Thaiseng Trading Co. Ltd.); Kyodo Co., Inc.; Siam fibre board Co., Ltd.; Marubeni Chemical Asia Pacific Pte Ltd.; (Chengloong) Dragon Assosiate,... nên sản phẩm Công ty cung cấp luôn được đảm bảo về chất lượng.

6.7. Hoạt động marketing

Công ty có chính sách linh hoạt về giá, mặt hàng phù hợp với tình hình thực tế từng nơi từng lúc cho khách hàng. Hỗ trợ cho các khách hàng trong việc đưa hàng hóa đến người tiêu dùng, tích cực tìm kiếm thêm các khách hàng để bổ sung vào hệ thống phân phối của Công ty. Là nhà phân phối, khách hàng của Công ty chủ yếu là các nhà bán buôn nên Công ty rất coi trọng các khách hàng trong hệ thống phân phối của mình. Sự tồn tại của Công ty gắn liền với sự hợp tác của các thành viên trong kênh phân phối, do đó ngay từ ngày đầu thành lập Công ty luôn tìm kiếm những nhu cầu và những trở ngại trong kinh doanh của khách hàng để từ đó trợ giúp các khách hàng vượt qua khó khăn. Chính vì vậy, hiện nay Công ty đã xây dựng cho mình một hệ thống kênh phân phối gồm những nhà bán buôn có nhiều kinh nghiệm và gắn bó lâu dài và bền vững với Công ty.

Với bề dày hoạt động hơn 30 năm, Công ty có quan hệ mua bán với nhiều nhà cung cấp hàng từ nước ngoài cùng với các bạn hàng trong nước có mối quan hệ làm ăn uy tín lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thiết kế website riêng để giới thiệu quá trình hoạt động, các ngành hàng, mặt hàng, mạng lưới kinh doanh, cơ cấu tổ chức để các đối tác khách hàng, các tổ chức cá nhân có nhu cầu liên hệ giao dịch với Công ty cộng với việc thường xuyên gặp gỡ khách hàng tìm hiểu thông tin thị trường, tình hình tiêu thụ hàng hóa, nguồn cung ứng của các nhà cung cấp, khả năng tài chính của các đối thủ cạnh tranh, để lập kế hoạch, biện pháp cụ thể cho phương án kinh doanh.

6.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH
Tên tiếng Anh	:	BEN THANH MATERIAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SUNIMEX MATERIAL
Tên giao dịch	:	BEN THANH MATERIAL JOINT STOCK COMPANY
Logo, nhãn hiệu thương mại	:	

**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết :**

Stt	Đối tác	Sản phẩm	Trị giá hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	DNTN Tuấn Võ	Thép	162.571,5 USD	04/06/2009
2	Cty TNHH Trung Vũ	Thép	11.340.605,22 JPY	04/08/2009
3	Cty TNHH Đông Á	Thép	3.147.515.280 VND	20/07/2009
4	DNTN Hoàn Vũ	Giấy	35.752,5 USD	04/05/2009
5	Cty TNHH Vĩnh Tường Phát	Giấy	732.015.850 VND	01/10/2009
6	Cơ sở Bao bì Lâm Hưng	Giấy	388.080.000 VND	07/10/2009
7	Cty TNHH Hưng Đại Sanh	Nhựa	1.161.500.000 VND	01/08/2009
8	Cty TNHH SX- TM Thiên An	Nhựa	647.500.000 VND	30/09/2009
9	Cty TNHH SX- TM Song Lực	Nhựa	1.012.000.000 VND	20/10/2009

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009**❖ *Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009**Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm 2008/2007	9 tháng đầu năm 2009
1	Tổng tài sản	65.490.948.357	56.312.617.157	-14,01%	114.219.297.045
2	Doanh thu thuần	312.833.152.029	282.413.310.460	-9,72%	218.241.180.789
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.184.148.248	2.812.576.542	28,77%	3.077.643.222
4	Lợi nhuận khác	116.820.896	161.604.589	38,34%	26.195.902
5	Lợi nhuận trước thuế	2.300.969.144	2.974.181.131	29,26%	3.103.839.124
6	Lợi nhuận sau thuế	1.954.827.710	2.555.000.948	30,70%	2.561.746.267
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.646	1.278	-22,36%	1.281
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70%	71%		-
9	Tỷ lệ cổ tức	12%	9,1%		-

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 3/2009 của CTCP Vật tư Bến Thành



7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Năm 2008 là một năm có nhiều biến động rất phức tạp, suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động mạnh đến sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam. Đối với Công ty Cổ phần Vật Tư Bến Thành, các yếu tố tác động đến tình hình kinh doanh được kể đến như sau:

- Giao dịch của Công ty với các đối tác bên ngoài sử dụng đồng USD là chủ yếu, do đó biến động tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng rất lớn tới tình hình kinh doanh của Công ty. Trong năm 2008, tỷ giá USD liên tục biến động và tăng đột biến vào giữa năm và cuối tháng 12 năm 2008 gây bất lợi cho Công ty trong việc giao dịch mua bán với khách hàng.
- Các chính sách vĩ mô liên tục được áp dụng để hạn chế lạm phát đã làm cho lãi suất ngân hàng thay đổi liên tục, lãi suất ngân hàng tăng bất thường vào đầu quý 2 năm 2008 làm ảnh hưởng đến chi phí, lợi nhuận của Công ty.
- Xu hướng giảm mạnh của giá dầu thô trong một thời gian rất ngắn, 147USD/thùng vào tháng 7/2008, 50 USD/thùng vào tháng 11/2008 và dưới 40USD/thùng vào cuối năm 2008.
- Giá hạt nhựa giảm từ 50% - 70% (1.800 - 1.900 USD/tấn xuống 700 USD/tấn).
- Giá thép từ đầu năm đã có xu hướng tăng nhẹ đến quý 2 thì tăng mạnh từ 20%-30%. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 10 thì giá cả vật tư nguyên liệu hầu hết giảm mạnh ảnh hưởng rất nhiều đến lĩnh vực nhập khẩu..
- Giá nguyên liệu trên thị trường cũng có nhiều biến động, nhất là giá xăng dầu luôn có chiều hướng tăng làm tăng chi phí vận chuyển hàng hóa ảnh hưởng không tốt đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, năm 2008 tình hình kinh doanh của Công ty thuận lợi vào đầu năm, nhưng đến đầu quý 2 năm 2008 do tác động từ nhiều yếu tố khách quan bên ngoài như đã nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự chuyển biến theo chiều hướng bất lợi như: tốc độ bán hàng chậm, không dự đoán được sự tăng giảm của giá cả nên kim ngạch nhập khẩu giảm 13% so 2007, tình hình thu hồi công nợ khách hàng cũng gặp khó khăn, do vậy lợi nhuận năm 2008 chưa đạt được như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên với nỗ lực đẩy mạnh kinh doanh thương mại vật tư, thực hiện mở rộng các loại hình kinh doanh, đại lý phân phối, dịch vụ,... năm 2008 lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng hơn 29% so với năm 2007.

Năm 2009, suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp tục tác động mạnh đến sự phát triển của Việt Nam, sức mua trên thị trường giảm mạnh làm cho đầu ra của Công ty gặp nhiều khó khăn.



Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ chính sách kích cầu, đầu tư và kích thích tiêu dùng của Chính phủ đã góp phần giảm bớt gánh nặng về chi phí tài chính cho Công ty. Đồng thời, với chiến lược tiếp tục phát huy và giữ vững các ngành hàng truyền thống, vừa tìm kiếm mở rộng thị trường và mặt hàng mới, 9 tháng đầu năm 2009 lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt được 3,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là 2,8 tỷ đồng, tăng 8,8%.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với trên 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành đã khẳng định được thương hiệu của mình, xây dựng được nhiều mối quan hệ rất tốt với khách hàng trong nước và ngoài nước.

Công ty có 1 văn phòng chính, 2 trung tâm thương mại và 7 cửa hàng, hầu hết đều nằm tại vị trí thuận lợi ngay trung tâm thành phố nên rất có lợi thế để kinh doanh vật tư, hoạt động thương mại. Để có thể tận dụng tốt nhất lợi thế đang có, trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch và đang triển khai đầu tư các dự án văn phòng cho thuê tại các vị trí trên, đây là một lĩnh vực kinh doanh còn rất nhiều tiềm năng phát triển.

Đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn vững, có kiến thức sâu về ngành hàng, mặt hàng kinh doanh là một trong những yếu tố giúp Công ty khẳng định được vị thế của mình trên thương trường.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành kinh doanh thương mại

Theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, một trong những nhiệm vụ chủ yếu được đề ra là phát triển và hiện đại hóa các ngành, các lĩnh vực dịch vụ then chốt như thương mại, xuất nhập khẩu, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, thông tin viễn thông, khoa học - công nghệ và dịch vụ khác phục vụ sản xuất kinh doanh, cũng như các mặt hoạt động đa dạng của thành phố và khu vực kinh tế trong điểm phía Nam. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trong những trung tâm thương mại và tài chính của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Với kế hoạch và định hướng phát triển của Thành phố, cùng với lợi thế các mặt bằng kinh doanh của Công ty hầu hết đều nằm tại Quận 1 là khu vực trung tâm chính của Thành phố Hồ Chí Minh và kinh nghiệm hoạt động lâu dài trong ngành thương mại - dịch vụ, hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ gặp nhiều thuận lợi và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển.

Ngành kinh doanh địa ốc



Làn sóng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tăng theo thời gian là một xu hướng tất yếu của quá trình hội nhập và phát triển, kéo theo nó là nhu cầu thuê cao ốc văn phòng của người nước ngoài tăng lên, vì vậy xu hướng nâng cấp trụ sở văn phòng lên mức hiện đại của các công ty trong và ngoài nước là rất lớn.

Mặc dù từ cuối năm 2008 đến nay, thị trường bất động sản đã phải đứng trước những khó khăn, thách thức lớn bởi sự suy thoái kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp vào Việt Nam. Tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính đã làm cho thị trường bất động sản có xu hướng giảm hẳn các giao dịch và đi xuống. Giá văn phòng cho thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giảm mạnh trong thời gian qua, tuy nhiên, thời kỳ khó khăn nhất của ngành kinh doanh cao ốc văn phòng cho thuê sắp qua và đã có dấu hiệu tốt về sự phục hồi của thị trường này. Thị trường bất động sản nói chung và cao ốc văn phòng cho thuê nói riêng vẫn được dự báo là đầy tiềm năng và mở ra nhiều cơ hội tốt.

Để đón đầu cơ hội này, ngoài việc tiến hành khẩn trương khởi công và hoàn tất sớm công trình xây dựng tòa nhà tại 200-202-204 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM để kinh doanh cho thuê văn phòng, dựa vào lợi thế mặt bằng đất đai hiện có của Công ty, Công ty tiếp tục tìm kiếm và nghiên cứu triển khai các dự án có triển vọng để đầu tư mở rộng khai thác và kinh doanh nhà ở, cao ốc văn phòng cho thuê.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng phát triển, giai đoạn 5 năm sắp tới chứa đựng không ít thời cơ thuận lợi cùng với nhiều thách thức phải vượt qua. Do vậy, thời gian tới công ty phải có hướng chuyển đổi mạnh mẽ và nỗ lực cố gắng thật nhiều hơn nữa, thể hiện qua việc phải chuyển đổi phương thức quản trị, khai thác các mặt hàng chủ lực, mở rộng thị trường trong nước và đáp ứng nhu cầu cho xuất khẩu ngày càng tăng của kinh tế Việt Nam nói chung.

Mục tiêu hướng đến là tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ, đổi mới về chất cơ cấu đội ngũ cán bộ - nhân viên. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành đưa ra những chỉ tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2009 – 2013 như sau:

- Mức tăng trưởng doanh thu đạt bình quân 10%/năm.
- Cổ tức bình quân đạt 12%/năm trở lên.
- Vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng, tăng lên 40 tỉ đồng (tăng 2 lần so với năm 2008).
- Lương bình quân/người tăng từ 10% ->15%/ năm.
- Khai thác, đầu tư các dự án vào thời điểm thích hợp:



- Dự án 200-202-204 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp.HCM. Dự kiến khởi công quý 1 năm 2010.
- Dự án 33 Yersin, quận 1, Tp.HCM
- Dự án 4-6-8 Calmette, quận 1, TP.HCM
- Tổ chức bộ máy nhân sự của Công ty từ Ban Tổng Giám đốc đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Hình thành bộ máy nhân sự công ty và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Với định hướng phát triển của ngành thương mại – dịch vụ, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới, định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới là hoàn toàn phù hợp và hứa hẹn sự thành công.

9. Chính sách đối với người lao động

✓ *Tổng số lao động*

Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 30/11/2009 là 74 người, trong đó:

Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ lệ
I.	Theo trình độ học vấn		
1.	Đại học	18	24,33%
2.	Cao đẳng, trung cấp	09	12,16%
3.	Khác	47	63,51%
II.	Theo tính chất lao động		
1.	Thường xuyên	74	100,00%
2.	Thời vụ	-	-
Tổng cộng		74	100,00%

✓ *Chính sách lương thưởng, trợ cấp*

Công ty áp dụng đầy đủ các chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, hưu trí, mất sức, thôi việc... của Nhà nước ban hành. Tổng quỹ lương và hệ số được xây dựng cho từng nhân viên và bộ phận quản lý thực hiện theo kết quả kinh doanh.

Tiền lương được xây dựng trên cơ sở doanh thu (10 đồng trên 1.000 đồng doanh thu), lương bình quân hàng tháng của cán bộ công nhân viên trong năm 2008 khoảng 3.400.000 đồng/người/tháng.



✓ **Các chính sách khác**

Ngoài việc chi trả lương theo chế độ, Công ty còn có các chính sách khen thưởng dựa trên doanh thu và các chỉ tiêu về kế hoạch được giao.

10. Chính sách cổ tức

Việc trả cổ tức hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở cân đối giữa lợi nhuận trong năm và tình hình sử dụng tài chính năm tới. Hội đồng quản trị có thể quyết định việc tạm ứng cổ tức trong năm. Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong 3 năm qua như sau:

Năm 2006 : 12,48%/năm

Năm 2007 : 12,00%/năm

Năm 2008 : 9,10%/năm

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Chính sách khấu hao

Phương pháp khấu hao của Công ty là phương pháp khấu hao theo đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản trong phạm vi Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính.

Thời gian hữu dụng ước tính cho các nhóm tài sản cố định của Công ty như sau:

<u>Stt</u>	<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
2.	Máy móc, thiết bị	03 – 07
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10

b. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty ổn định và tăng qua các năm, trong năm 2007 là 2.800.000 đồng/người/tháng, năm 2008 là 3.400.000 đồng/người/tháng.

Đơn vị: đồng

<u>Khoản mục</u>	<u>Năm 2007</u>	<u>Năm 2008</u>
Tổng chi phí lương và thưởng	3.331.776.224	3.192.761.448
Các khoản khác trả cho người lao động	558.903.480	609.418.864



Tổng cộng	3.890.679.704	3.802.180.312
Thu nhập bình quân/người/tháng	2.800.000	3.400.000

Nguồn: Phòng Kế toán tài chính Công ty

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đến thời điểm 30/09/2009, công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng luật định.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	572.634.331	331.339.545	1.384.324.310
Thuế xuất, nhập khẩu	403.337.553	277.445.600	514.480.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp	110.543.602	19.838.391	542.092.857
Thuế thu nhập cá nhân	4.249.948	3.789.121	4.812.390
Tổng cộng:	1.090.765.434	632.412.657	2.445.710.207

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007- 2008 và BCTC Quý 3/2009 Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Thu nhập của Công ty sau khi đã trừ các khoản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Mức trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Số dư các quỹ năm 2007, 2008 và 9 tháng đầu năm 2009 như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
-----------------	-------------------	-------------------	-------------------



Quỹ đầu tư phát triển	346.141.434	770.434.687	770.434.687
Quỹ dự phòng tài chính	269.824.910	376.360.294	376.360.294
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	97.230.569	244.651.976	101.137.976

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007- 2008 và BCTC Quý 3/2009 Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

f. Tổng dư nợ vay

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2007		31/12/2008		30/09/2009	
	Giá trị	% dư nợ vay	Giá trị	% dư nợ vay	Giá trị	% dư nợ vay
Vay ngắn hạn	22.332.252.892	100%	18.161.312.851	100%	68.488.124.761	100%
Vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
Tổng dư nợ có bảo lãnh	-	-	-	-	-	-
Tổng dư nợ vay	22.332.252.892	100%	18.161.312.851	100%	68.488.124.761	100%

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007- 2008 và BCTC Quý 3/2009 Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

▪ Chi tiết vay ngắn hạn

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Ngân hàng Vietcombank	15.292.427.710	11.483.936.274	58.336.200.952
Ngân hàng Eximbank	5.930.834.403	2.204.772.685	10.151.923.809
Ngân hàng Eximbank (*)	-	4.472.603.892	-
Ngân hàng Oricombank	1.108.990.779	-	-
Cộng	22.332.252.892	18.161.312.851	68.488.124.761

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007- 2008 và BCTC Quý 3/2009 Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

(*) : Khoản vay bằng ngoại tệ 263.451 USD

**g. Tình hình công nợ**▪ **Các khoản phải thu***Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.296.867.289	27.132.836.589	51.472.379.320
Phải thu của khách hàng	17.174.315.289	26.874.696.676	51.318.347.291
Trả trước cho người bán	2.400.000	170.150.000	154.032.029
Các khoản phải thu khác	120.152.000	87.989.913	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	17.296.867.289	27.132.836.589	51.472.379.320

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 3/2009 CTCP Vật tư Bến Thành

- **Các khoản phải trả:** Tại thời điểm ngày 30/09/2009, Công ty không có khoản phải trả quá hạn thanh toán. Số dư chi tiết các khoản phải trả ngắn và dài hạn như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Các khoản phải trả ngắn hạn	8.074.010.228	2.840.701.830	9.389.240.388
Phải trả cho người bán	61.297.236	10.000.000	574.543.594
Người mua trả tiền trước	5.496.771.916	956.349.366	3.246.260.508
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.090.765.434	632.412.657	2.599.906.628
Phải trả người lao động	484.263.680	611.403.157	1.071.778.470
Chi phí phải trả	204.752.000	309.396.800	1.592.853.400
Các khoản phải trả, phải nộp khác	736.159.962	321.139.850	303.897.788
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải trả dài hạn	240.017.603	291.046.255	304.143.408
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	156.627.000	206.627.000	190.900.000



Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	83.390.603	84.419.255	113.243.408
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	8.314.027.831	3.131.748.085	9.693.383.796

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 3/2009 CTCP Vật tư Bến Thành

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn</i>	lần	1,93	2,36
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	1,42	1,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	46,79%	37,81%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	88,20%	61,23%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân</i>	vòng	15,05	21,64
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	4,78	5,02
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,62%	0,90%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,63%	7,35%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,98%	4,54%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,70%	1,00%

Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2007- 2008 của CTCP Vật tư Bến Thành

**12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****12.1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm:

- Chủ tịch HĐQT : Ông Vương Công Minh
- Phó Chủ tịch HĐQT : Ông Trần Tấn Hùng
- Thành viên HĐQT : Ông Đỗ Phú Quang
- Thành viên HĐQT : Ông Trần Quang Vinh
- Thành viên HĐQT : Ông Phan Quang Chất

1. Ông VƯƠNG CÔNG MINH – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 1954
 Số CMND : 020350589 cấp ngày 03/08/2005 tại CA TP. HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 110 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
 Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
4/1990	01/1993	Giám đốc Công ty Vật tư Quận 1
02/1993	03/1993	Phó Giám đốc Công ty XNK và Dịch vụ Quận 1
4/1993	8/1997	Giám đốc Công ty XNK và Dịch vụ Quận 1
9/1997	4/1999	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bến Thành
5/1999	4/2003	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bến Thành
5/2003	Đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bến Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Chủ tịch HĐQT*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- *Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bến Thành*
- *Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Bến Thành – Non nước*



- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bến Thành – Long Hải
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty LD Khách sạn Saigon Riverside
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Plaza
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khách sạn Tháng Mười

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 300.000 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : Không có
- Đại diện : 300.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Bến Thành)

Số cổ phần của những người có liên quan: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Ông TRẦN TẤN HÙNG – Phó Chủ tịch HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 07/09/1954
Số CMND : 020190932 cấp ngày 29/12/1999 tại CA TP. HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 12 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP. HCM
Quá trình công tác :

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1977	1980	Giáo viên Trung cấp của Bộ nội thương
1981	Đến nay	Phó Giám đốc Tổng Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng*

**Giám đốc**

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không có*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 234.203 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 34.203 cổ phần, chiếm 1,7 % vốn điều lệ
- Đại diện : 200.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Bến Thành)

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ông ĐỖ PHÚ QUANG – Thành viên HĐQT - Kiểm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/08/1958

Số CMND : 021702517 cấp ngày 03/03/2005 tại CA TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 330B Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, Tp. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Anh ngữ

Quá trình công tác :

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1978	1985	Nhân viên thu mua Xí nghiệp Cung ứng vật tư Quận 1
1985	1990	Phó phòng kinh doanh Công ty Vật Tư Quận 1
1991	1993	Cửa hàng trưởng Cửa hàng số 1 Công ty Vật Tư Quận 1
1993	1998	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Vật Tư Quận 1
1998	2003	Phó Giám đốc Công ty Vật Tư Quận Bến Thành
2004	2009	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vật Tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Thành viên HĐQT kiêm Phó*

*Tổng Giám đốc*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không có*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 124.300 cổ phần

Trong đó:

- *Cá nhân* : 24.300 cổ phần, chiếm 1,21% vốn điều lệ
- *Đại diện* : 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Bến Thành)

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Ông TRẦN QUANG VINH – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 29/03/1972

Số CMND : 022524382

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 1111 Kha Vạn Cân, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1993	2003	Phó Giám đốc XN số 12 – Công ty Thiết Bị Phụ Tùng
2004	2009	Thành viên HĐQT Công ty CP CK-XD Bình Triệu

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Thành viên HĐQT*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- *Thành viên HĐQT Công ty CP CK-XD Bình Triệu*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 71.880 cổ phần

Trong đó:

- *Cá nhân* : 71.880 cổ phần, chiếm 3,59% vốn điều lệ



- Đại diện : Không có

Số cổ phần của những người có liên quan:

1. Anh: Trần Đức Phú, số cổ phần nắm giữ 100.745 cổ phần, chiếm 5,04% vốn điều lệ
2. Chị: Trần Thị Bích Đào, số cổ phần nắm giữ 10.000 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

5. Ông PHAN QUANG CHẤT – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 18/04/1962

Số CMND : 022128328 cấp ngày 18/11/2003 tại CA TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 45 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác :

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1981	1998	Cán bộ UBND Quận 1
1998	2009	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Phan Thành
2009	nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Phan Thành Thành viên HĐQT Công ty CP Vật Tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- CT. HĐQT Công ty TNHH Bến Thành – Hoàng Thành
- UV. HĐQT Công ty cổ phần Quê Hương
- UV. HĐQT Công ty cổ phần Khách sạn Bông Sen
- PCT. HĐQT Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (Sài Gòn Ford)
- PCT. HĐQT Bến Thành – Phú Xuân
- CT. HĐQT Đại Thống – Bình Dương



- UV. HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Huế
- UV. HĐQT Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Non Nước
- UV. HĐQT Khách sạn Sài Gòn – Ninh Chữ
- UV. HĐQT Công ty Greenview – Bình Dương
- UV Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bình Châu

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 101.100 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : Không có
- Đại diện : 101.100 cổ phần, chiếm 5,06% vốn điều lệ (Đại diện cho Công ty TNHH TM DV Phan Thành)

Số cổ phần của những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Tổng Giám đốc : Ông Trần Tấn Hùng
- Phó Tổng Giám đốc : Ông Đỗ Phú Quang

Lý lịch của Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày ở phần lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị.

12.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm:

- Trưởng ban Kiểm soát : Ông Võ Minh Hoàng
- Thành viên Ban Kiểm soát : Bà Trịnh Thị Kim Chi
- Thành viên Ban Kiểm soát : Ông Dương Văn Tú

1. Ông VÕ MINH HOÀNG – Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 05/12/1960
Số CMND : 021088115 cấp ngày 01/03/2008 tại CA TP. HCM



Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 79/B6 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Tp. HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
11/1980	11/1981	Kế toán Công ty Bách Hoá Miền Nam
12/1981	Đến nay	Phó phòng kế toán Tổng Công ty Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Trưởng Ban Kiểm soát*
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- *Thành viên HĐQT Công ty liên doanh khách sạn Saigon Riverside*
- *Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Nhà Bến Thành*
- *Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bến Thành – Non Nước*
- *Trưởng Ban kiểm soát Công ty Du lịch Huế*
- *Trưởng Ban kiểm soát Công CP Bến Thành – Mũi Né*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 76.260 cổ phần

Trong đó:

- *Cá nhân : Không có*
- *Đại diện : 76.260 cổ phần, chiếm 3,81% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Bến Thành)*

Số cổ phần của những người có liên quan: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Bà TRỊNH THỊ KIM CHI – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính : Nữ



Ngày sinh : 02/04/1962
Số CMND : 022321267 cấp ngày 25/03/2004 tại CA TP. HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 158/17 D Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Tp. HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1986	2009	Kế toán Công ty CP Vật Tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Nhân viên kế toán*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không có*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 3.588 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 3.588 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
- Đại diện : Không có

Số cổ phần của những người có liên quan: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ông DƯƠNG VĂN TÚ – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 15/12/1967
Số CMND : 022757697
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 165/4 Trần Kế Xương, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Trình độ văn hóa : 12/12



Trình độ chuyên môn : Kế toán

Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
1988	1996	Kế toán tổng hợp Công ty VAFACO
1997	2000	Kế toán trưởng Công ty Tiến Lợi
2001	2009	Phó Giám đốc Công ty TNHH Ti Tan

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: *Thành viên Ban Kiểm soát*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- *Phó Giám đốc Công ty TNHH Ti Tan*

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: không có

Trong đó:

- *Cá nhân* : *Không có*
- *Đại diện* : *Không có*

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Kế toán trưởng

Bà ĐỖ THỊ HOÀNG NGỌC – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 28/09/1959

Số CMND : 020029524 cấp ngày 23/08/2008 tại CA TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2-4 Thạch Thị Thanh, Quận 1, Tp. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

<i>Từ năm</i>	<i>Đến năm</i>	<i>Chức danh</i>
---------------	----------------	------------------



1981	1983	Nhân viên Sở Tài Chánh An Giang
1984	2003	Nhân viên phòng kế toán Công ty Vật Tư Quận 1
2004	2006	Phó phòng kế toán Công ty Vật Tư Bến Thành
2007	nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vật Tư Bến Thành

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 20.920 cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 20.920 cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ
- Đại diện : Không

Số cổ phần của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13. Tài sản

13.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008

Đơn vị: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.557.318.020	1.735.358.355	1.821.959.665	51,22%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.862.361.352	1.098.458.993	1.763.902.359	61,62%
2	Máy móc thiết bị	156.791.082	98.733.776	58.057.306	37,03%
3	Phương tiện vận tải	538.165.586	538.165.586	-	0,00%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.557.318.020	1.735.358.355	1.821.959.665	51,22%

- Giá trị bất động sản đầu tư



Đơn vị: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Nhà và quyền sử dụng đất	1.818.791.709	333.445.200	1.485.346.509	81,67%
	Tổng cộng	1.818.791.709	333.445.200	1.485.346.509	81,67%

▪ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (*)

Đơn vị: đồng

Stt	Khoản mục	Số dư tại 31/12/2007	Số dư tại 31/12/2008
1	Trị giá gốc căn nhà 200 Lý Tự Trọng	2.529.000.000	2.529.000.000
2	Chi phí tư vấn thiết kế	282.800.000	367.800.000
3	Chi phí khảo sát địa chất	34.100.000	34.100.000
4	Chi phí kiểm định giá trị nhà 200 Lý Tự Trọng	1.818.182	1.818.182
5	Chi phí khác (**)	-	388.278.754
	Tổng cộng	2.847.718.182	3.320.996.936

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008

(*): Với mặt bằng căn nhà hiện có tại 202 – 204 Lý Tự Trọng, Công ty cổ phần Vật tư Bến Thành mua thêm căn nhà số 200 Lý Tự Trọng để đầu tư xây dựng dự án cao ốc văn phòng cho thuê tại 200 – 202 – 204 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. HCM.

(**): Chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí thuê đất nhà 200-204 Lý Tự Trọng và chi phí di dời văn phòng để thực hiện xây dựng dự án.

13.2. Danh mục đất đai Công ty đang quản lý sử dụng tại thời điểm 30/09/2009

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng	Mục đích sử dụng	Tình trạng pháp lý
1	Tòa nhà 200 – 204 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ	285 m ²	947,5 m ²	Văn phòng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 393011.



	Chí Minh				Đất thuê, thời hạn sử dụng đến năm 2046
2	Tòa nhà 33 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	576,4 m ²	811,9 m ²	Cửa hàng kinh doanh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 393012 . Đất thuê, thời hạn sử dụng đến năm 2046 .
3	Tòa nhà 4 – 6 – 8 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	228,7 m ²	228,7 m ²	Cửa hàng kinh doanh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 448567 . Đất thuê, thời hạn sử dụng đến năm 2046 .
4	Tòa nhà 35 – 37 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	119,6 m ²	117 m ²	Cửa hàng kinh doanh	Quyết định số 1268/QĐ ngày 03/04/2003 chuyển giao tài sản cho công ty để cổ phần hóa, (đang đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất)
5	Tòa nhà 35, Phạm Ngũ Lão, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	94,3 m ²	118,1 m ²	Cửa hàng kinh doanh	Quyết định số 1268/QĐ ngày 03/04/2003 chuyển giao tài sản cho công ty để cổ phần hóa, (đang đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất)
6	Tòa nhà 64 – 66, Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	151,2 m ²		Cửa hàng kinh doanh	Quyết định số 1268/QĐ ngày 03/04/2003 chuyển giao tài sản cho công ty để cổ phần hóa, (đang đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất)
7	Kho KCN Bình Chiểu, Lô A5 KCN Bình Chiểu, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	4931,8 m ²		Kho hàng	Hợp đồng thuê đất số 27A/HĐTĐ ngày 20/10/2004, thời hạn thuê 50 năm (Đến năm 2045)

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo***Đơn vị: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009 ^(*)	% Tăng giảm so với 2008	Năm 2010	% Tăng giảm so với 2009
1	Vốn điều lệ	20.000	20.000	0,0%	30.000 ^(**)	50,0%
2	Doanh thu thuần	282.413	270.000	-4,4%	300.000	11,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.555	2.723	6,6%	3.300	21,2%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,90%	1,01%		1,10%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	12,78%	13,62%		16,50%	
6	Cổ tức	9,1%	10,21%		14%	

(*) Số liệu ước thực hiện của năm 2009.

(**) Dự kiến năm 2010 tăng vốn điều lệ thêm 10 tỷ đồng bổ sung vốn cho đầu tư thực hiện dự án và hoạt động kinh doanh.

➤ Giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt kế hoạch nêu trên, Công ty đề ra những giải pháp và kế hoạch thực hiện như sau:

- Năm 2010 và những năm tiếp theo, kinh doanh thương mại vật tư vẫn là ưu thế của Công ty. Định hướng chiến lược là hướng vào việc phát triển và mở rộng hệ thống phân phối, ưu tiên bán buôn đồng thời mở rộng mạng lưới cung cấp vật tư bán lẻ cho các đơn vị sản xuất.
- Xây dựng hoạt động kinh doanh đi vào chuyên doanh, hiệu quả ổn định và phát triển vững chắc. Tiếp tục phát triển ngành hàng kinh doanh vật tư các loại, cung ứng sản xuất phát triển mạnh hoạt động tự doanh ngành hàng này để nâng cao hiệu quả.
- Mở rộng các ngành nghề kinh doanh theo hướng đa dạng hóa ngành nghề theo yêu cầu thị trường. Phát triển, mở rộng thị phần, mạng lưới phân phối đến các tỉnh thành.
- Bên cạnh đó, với lợi thế về mặt bằng, cơ sở vật chất của Công ty nằm ở địa bàn thuận lợi ngay trung tâm thành phố, thương mại sầm uất, hoạt động dịch vụ bất động sản thông qua đầu tư vào cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, dịch vụ ... cũng là lĩnh vực đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển và quản trị Công ty, tạo sức mạnh



tổng hợp đưa Công ty ngày càng tăng trưởng cao và phát triển vững chắc trong những năm tới.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai (Dự án 200-202-204 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp.HCM), sớm đưa công trình này vào hoạt động kinh doanh để thu hồi vốn, đồng thời khai thác hiệu quả các mặt bằng khác của công ty, tạo nguồn thu mới cho Công ty.
- Phân bổ nguồn vốn và cấu trúc lại cơ cấu vốn hợp lý để đảm bảo mục tiêu phát triển công ty. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hiện có, nâng cao năng lực tài chính của Công ty
- Nâng cao thương hiệu và hình ảnh công ty trên thị trường, thông qua việc nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ.
- Ngày càng hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty, bổ sung đầy đủ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Tăng cường đào tạo và tái đào tạo lại nhân viên để cán bộ - nhân viên có năng lực giải quyết công việc ngày càng hiệu quả hơn, nâng cao năng suất lao động.
- Xây dựng chế độ tiền lương tích cực để làm đòn bẩy kích thích phát triển kinh doanh cũng như có chế độ đãi ngộ tương xứng nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán:

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:

Vốn điều lệ (31/12/2008) : 20.000.000.000 đồng

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch : 2.000.000 cổ phần



Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

4. Phương pháp tính giá:

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

- ❖ Giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008 như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị sổ sách} &= \frac{35.019.556.221 - 24.651.976}{2.000.000} \\ &= \mathbf{17.497 \text{ đồng/cổ phần}}\end{aligned}$$

- ❖ Giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2009 như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị sổ sách} &= \frac{36.037.788.488 - 101.137.976}{2.000.000} \\ &= \mathbf{17.968 \text{ đồng/cổ phần}}\end{aligned}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ góp vốn tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thì nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

6. Các loại thuế có liên quan

- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: Căn cứ Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì Công ty áp dụng



thuế suất thu nhập doanh nghiệp bằng 28% thu nhập chịu thuế. Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 2 năm 2007 - 2008.

Năm 2009, Công ty áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 25% trên thu nhập chịu thuế và được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2009.

- *Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến chứng khoán:* Theo Quy định tại Điểm 1.2 Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán của doanh nghiệp đã tham gia đầu tư chứng khoán cho một hoặc nhiều tổ chức cá nhân khác.

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Theo Điểm 2.2 Thông tư 130/2008/TT-BTC thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chuyển nhượng chứng khoán là 25%.

- *Thuế thu nhập cá nhân liên quan đến chứng khoán:* Theo quy định tại Khoản 3.b, Khoản 4.b, Khoản 9 Khoản 10 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức, chuyển nhượng chứng khoán, nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán thuộc thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

- o *Đối với thu nhập từ cổ tức*

Theo Quy định Khoản 1 Điều 7 Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 hướng dẫn sửa đổi Thông tư 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng cổ phiếu, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ đầu tư vốn.

Căn cứ xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp là giá thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- o *Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán*



Khoản 1 Điều 16 Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, thu nhập được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán.

Theo Khoản 2 Điều 17 Nghị định 100, Thuế suất áp dụng là 20% trên tổng thu nhập tính thuế cả năm hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư cá nhân không thường trú tại Việt Nam thì thuế suất áp dụng là 0,1% trên từng lần chuyển nhượng.

o *Đối với thừa kế quà tặng là chứng khoán*

Theo quy định tại Khoản 1.4 Điều 7 Mục II Thông tư 84/2008/TT-BTC, thu nhập để tính thuế chứng khoán là giá trị chứng khoán tại thời điểm chuyển quyền sở hữu. Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư 84/2008/TT-BTC thì thuế suất áp dụng là 10%.

- *Quy định về giãn thời gian nộp thuế thu nhập cá nhân:* Theo quy định tại Khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2 Thông tư 27/2009/TT-BTC ngày 06/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng chứng khoán thuộc đối tượng được giãn nộp thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến 31/05/2009.

Theo quy định tại Điều 1 Thông tư 160/2009/TT-BTC ngày 12/08/2009 Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội, đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009 bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán); từ bản quyền; từ nhượng quyền thương mại.

- *Thuế khác:* Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39 144 290

Fax: (84-8) 3 9142 295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn



2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Địa chỉ : 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39305163

Fax: (84.8) 39304281

Website: www.aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục 2:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
- Phụ lục 4:** Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2009.
- Phụ lục 5:** Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH
TP. HCM, NGÀY __ THÁNG __ NĂM 2010**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

VƯƠNG CÔNG MINH

TRẦN TẤN HÙNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VÕ MINH HOÀNG

ĐỖ THỊ HOÀNG NGỌC

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ HỒNG HẠNH
